

Số: 45 /2013/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2013

THÔNG TƯ

**Quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi
Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động
hàng hải**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 547/2013/QĐ-CTN ngày 22 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc gia nhập Công ước Lao động hàng hải năm 2006;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải theo quy định của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 (sau đây gọi tắt là “Công ước MLC 2006”) cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế hoặc hoạt động từ một cảng hoặc giữa các cảng thuộc quốc gia khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chủ tàu là người sở hữu tàu hoặc tổ chức hay cá nhân khác như người quản lý, đại lý hoặc người thuê tàu trần mà họ chịu trách nhiệm về hoạt động của tàu thay cho người sở hữu tàu và đồng ý đảm nhận các nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ tàu theo quy định của Công ước MLC 2006, bất kể việc có hay không các tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện một số nghĩa vụ và trách nhiệm thay mặt cho chủ tàu.

2. Thuyền viên là những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đảm nhiệm chức danh theo quy định và được bố trí làm việc trên tàu biển, bao gồm thuyền trưởng, các sỹ quan và các chức danh khác.

Chương II

THỦ TỤC CẤP, PHÊ DUYỆT, THU HỒI BẢN CÔNG BỐ PHÙ HỢP LAO ĐỘNG HÀNG HẢI VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI

Điều 4. Thủ tục cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I

1. Cục Hàng hải Việt Nam cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I cho tàu biển Việt Nam.

2. Chủ tàu gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ đến Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;

b) 01 (một) bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.

3. Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ;

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định, cấp Bản công bố phù

hợp Lao động hàng hải phần I theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này và gửi chủ tàu 02 (hai) bản. Trường hợp không cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I, Cục Hàng hải Việt Nam phải có văn bản trả lời cho chủ tàu và nêu rõ lý do.

Điều 5. Thủ tục phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho tàu biển Việt Nam.

2. Chủ tàu gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ đến Cục Đăng kiểm Việt Nam đề nghị phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho tàu biển theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này;

b) 01 (một) Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I đã được Cục Hàng hải Việt Nam cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này;

c) 01 (một) Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II do chủ tàu lập theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này;

d) 01 (một) bản sao Hợp đồng Lao động thuyền viên và Thỏa ước Lao động tập thể đang còn hiệu lực;

đ) 01 (một) bản sao các quy trình quản lý lao động hàng hải của chủ tàu.

3. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định tại điểm c khoản này; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ;

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải hoàn

thành việc thẩm định Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và các tài liệu thuyết minh kèm theo; nếu kết quả thẩm định chưa đạt yêu cầu thì yêu cầu chủ tàu bổ sung, hoàn thiện;

d) Nếu kết quả thẩm định Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II đạt yêu cầu, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo cho chủ tàu để tổ chức đánh giá việc thực hiện Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và các quy định của Công ước MLC 2006 trên tàu biển;

đ) Nếu kết quả đánh giá trên tàu biển đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc đánh giá, Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho tàu biển theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Thông tư này và gửi chủ tàu;

e) Nếu kết quả đánh giá trên tàu không đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc đánh giá, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và việc không cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

4. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận Lao động hàng hải là 05 (năm) năm với điều kiện tàu phải được kiểm tra trung gian một lần trong khoảng thời gian từ ngày đến hạn hàng năm lần thứ hai đến ngày đến hạn hàng năm lần thứ ba kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải để bảo đảm tàu vẫn đáp ứng yêu cầu của Công ước MLC 2006.

Điều 6. Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời

1. Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời được cấp trong các trường hợp sau đây:

- a) Tàu biển mới được bàn giao sau khi đóng;
- b) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;
- c) Thay đổi chủ tàu.

2. Chủ tàu gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ đến Cục Đăng kiểm Việt Nam đề nghị cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này;

b) Bản sao Hồ sơ đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I đã được gửi tới Cục Hàng hải Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này.

3. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ;

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo cho chủ tàu để tổ chức kiểm tra trên tàu biển về các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này;

d) Nếu kết quả kiểm tra trên tàu biển đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời theo mẫu quy định tại Phụ lục VI của Thông tư này và gửi chủ tàu;

e) Nếu kết quả kiểm tra trên tàu không đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải trả lời chủ tàu bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời.

4. Nội dung kiểm tra trên tàu biển

a) Các nội dung quy định tại Công ước MLC 2006;

b) Tài liệu, hồ sơ chứng minh rằng tàu đã có đủ các quy trình đáp ứng yêu cầu liên quan của Công ước MLC 2006;

c) Thuyền trưởng nắm vững các quy định của Công ước MLC 2006 và các trách nhiệm thực hiện.

5. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời cấp cho 01 (một) tàu là 06 (sáu) tháng.

Điều 7. Mất hiệu lực, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I

1. Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I bị mất hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi tên tàu;
- b) Tàu thay đổi cờ quốc tịch.

2. Trong trường hợp thay đổi nội dung của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nêu trong Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I, Cục Hàng hải Việt Nam có nghĩa vụ hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I cho phù hợp.

3. Cục Hàng hải Việt Nam thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I trong trường hợp chủ tàu giả mạo, tẩy xóa hoặc cố ý làm sai lệch các thông tin liên quan.

Điều 8. Mất hiệu lực, thu hồi Giấy chứng nhận Lao động hàng hải

1. Giấy chứng nhận Lao động hàng hải bị mất hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Việc kiểm tra trung gian không hoàn thành trong thời gian quy định tại khoản 4 Điều 5 của Thông tư này;

b) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận tàu không còn phù hợp với quy định của Công ước MLC 2006;

c) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;

d) Thay đổi chủ tàu;

đ) Thay đổi kết cấu, trang thiết bị hoặc phương thức tuân thủ Công ước MLC 2006 theo quy định.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam thu hồi Giấy chứng nhận Lao động hàng hải trong các trường hợp sau đây:

a) Tàu biển không còn khả năng đáp ứng đủ điều kiện tuân thủ quy định của pháp luật về lao động hàng hải;

b) Giả mạo, tẩy xóa hoặc cố ý làm sai lệch các thông tin liên quan nêu trong Giấy chứng nhận Lao động hàng hải và Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II đã được phê duyệt.

Điều 9. Phí và lệ phí cấp, phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải

Phí và lệ phí cấp, phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có tàu biển được phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải:

a) Xuất trình Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho Cảng vụ Hàng hải, các cơ quan có liên quan tại cảng biển khi làm thủ tục cho tàu ra, vào cảng;

b) Thực hiện đúng theo nội dung trong Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

2. Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ:

a) Thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định tại Thông tư này;

b) Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ, phê duyệt và cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.


3. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát:

Vụ Pháp chế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải, Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I và việc phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II, kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về những bất cập phát sinh và kiến nghị các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2014.
2. Ban hành kèm theo Thông tư này 06 Phụ lục, cụ thể như sau:
 - a) Phụ lục I: Mẫu đơn đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I;
 - b) Phụ lục II: Mẫu Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I;
 - c) Phụ lục III: Mẫu đơn đề nghị phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải;
 - d) Phụ lục IV: Mẫu Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II;
 - đ) Phụ lục V: Mẫu Giấy chứng nhận Lao động hàng hải;
 - e) Phụ lục VI: Mẫu Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Công TTĐT Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, HTQT.

